

NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TRUNG QUỐC THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI

TS. NGUYỄN XUÂN CƯỜNG
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Những năm đầu thế kỷ XXI, vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân (tam nông) trở nên nổi cộm. Lý Xương Bình (Bí thư xã Kỳ Bàn, huyện Giám Lợi, tỉnh Hồ Bắc gửi thư cho Thủ tướng) viết: “Hiện nay nông dân Trung Quốc thật khổ, nông thôn thật nghèo, nông nghiệp thật nguy khốn”⁽¹⁾. Vấn đề “tam nông” trở thành tiêu điểm của xã hội Trung Quốc những năm đầu thế kỷ XXI. Song, thập niên đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc đã từng bước hóa giải được vấn đề “tam nông”, góp phần xứng đáng vào tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1. Chủ trương, chính sách giải quyết vấn đề “Tam nông”

Quá trình cải cách thể chế kinh tế nông thôn với hạt nhân là thực hiện chế độ khoán đất đai và các khâu trong quá trình sản xuất tới nhóm và người lao động (1978-1984), đẩy mạnh phát triển xí nghiệp hương trấn (1985-1991), xây dựng thể chế kinh tế thị trường ở nông

thôn (từ 1992) tới thời điểm chuyển giao thế kỷ, nông nghiệp nông thôn Trung Quốc đã có những thay đổi to lớn từ khi cải cách mở cửa. Nông nghiệp nông thôn Trung Quốc từ sản xuất lương thực đơn thuần trước đây đã chuyển sang sản xuất nhiều chủng loại lương thực, thực phẩm; ngành nghề kinh doanh đa dạng, nhiều thành phần, chế độ thu mua lương thực và lưu thông hàng hoá ở nông thôn được cải cách, cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch rõ nét, mức độ thị trường hoá của nông thôn mở rộng hơn. Các giai tầng ở nông thôn cũng diễn ra những phân hoá sâu sắc.

Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách coi trọng công nghiệp và thành thị của Trung Quốc trong thời kỳ kinh tế kế hoạch đã tạo những những hố ngăn cách lớn giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và nông nghiệp. Vì vậy, phối hợp phát triển giữa thành thị và nông thôn, tương trợ giữa công nghiệp và nông nghiệp là điều hết sức cần thiết. Năm 2002, khái niệm “cơ cấu nhị nguyên

thành thị nông thôn” được đưa vào báo cáo đại hội XVI của ĐCS Trung Quốc. Tháng 11-2003, ĐCS Trung Quốc đưa ra Quyết định về một số vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN⁽²⁾, trong đó bao gồm một số nội dung quan trọng về nông nghiệp nông thôn như: “Đi sâu cải cách nông thôn, hoàn thiện thể chế kinh tế nông thôn; đi sâu cải cách chế độ thuế phí ở nông thôn, cải thiện điều kiện chuyển dịch việc làm và lao động dôi dư ở nông thôn”.

Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đưa ra 5 quy hoạch phối hợp phát triển thống nhất, trong đó một nội dung quan trọng là thực hiện quy hoạch thống nhất phát triển, phối hợp giữa thành thị và nông thôn. Đây là một chiến lược lớn, kéo nông thôn sát với thành thị hơn, xây dựng một thị trường thống nhất giữa thành thị và nông thôn, gắn kết công nghiệp với nông nghiệp, xoá đi những rào cản giữa thành thị và nông thôn. Đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá nông thôn, và đặc biệt hơn là chuyển dịch nhanh số lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp.

Quá trình điều chỉnh chính sách

Ngày 1-1-2004, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc ban hành văn kiện “Ý kiến về một số chính sách thúc đẩy tăng thu cho nông dân” (văn kiện số 1 năm 2004). Đây là văn kiện đầu tiên từ khi thành lập nước CHND Trung Hoa về vấn đề tăng thu nhập cho nông dân⁽³⁾. Văn kiện số 1 thực hiện chính sách “bù

giá”: Nhà nước đã dùng 10 tỷ NDT để bù giá trực tiếp cho nông dân trồng cây lương thực, bù giá cho giống cây trồng, bù giá cho mua nông cụ, bảo hộ vùng sản xuất lương thực, động viên tích cực của nông dân trồng lúa. Năm 2004, thu nhập thuần của nông dân đạt 2936 NDT, tăng 6,8%. Văn kiện số 1 năm 2004 đặt trọng tâm vào vấn đề “thu nhập của nông dân”.

Văn kiện số 1 năm 2005 về nâng cao năng lực sản xuất tổng hợp của nông nghiệp, trong đó nhấn mạnh công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp, thành thị lôi kéo nông thôn; đẩy mạnh cải cách hệ thống tiền tệ ở nông thôn; giảm thuế nông nghiệp, tạo điều kiện để đẩy nhanh phát triển kinh tế và ổn định xã hội, lương thực tăng sản, nông dân tăng thu⁽⁴⁾. Năm 2005, Nhà nước đã chi 297,5 tỷ NDT cho “tam nông”, sản lượng lương thực tăng mạnh, đạt 484 triệu tấn.

Tháng 1-2006, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đã đưa ra “*Ý kiến về thúc đẩy xây dựng nông thôn mới XHCN*”. (Văn kiện số 1 năm 2006), đặt trọng tâm vào vấn đề “nông thôn”, nhấn mạnh phải quán triệt toàn diện quan niệm phát triển khoa học, thực hiện tính toán phát triển phối hợp kinh tế xã hội thành thị nông thôn, thực hiện phương châm công nghiệp nuôi nông nghiệp, thành thị hỗ trợ nông thôn⁽⁵⁾.

Tháng 3-2006, Đại hội đại biểu nhân dân toàn Trung Quốc đã thông qua “*Cương yếu quy hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm lần thứ XI* (Cương yếu),

nhấn mạnh việc xây dựng nông thôn mới XHCN. Cương yếu Quy hoạch kinh tế xã hội “5 năm lần thứ XI” nêu 6 nhiệm vụ chủ yếu của xây dựng nông thôn mới XHCN: (1). Phát triển nông nghiệp hiện đại; (2). Tăng thu cho nông dân; (3). Cải thiện diện mạo nông thôn; (4). Bồi dưỡng nông dân loại hình mới; (5). Tăng đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn; (6). Đi sâu cải cách nông thôn⁽⁶⁾.

Xây dựng nông thôn mới XHCN được xem là nỗ lực mới của Trung Quốc trong tìm kiếm giải pháp đẩy nhanh phát triển kinh tế-xã hội nông thôn. Xây dựng nông thôn mới có nội hàm mới là: “*Sản xuất phát triển, đời sống sung túc, thôn làng văn minh, thôn xã gọn gàng, quản lí dân chủ*”.

Ngày 30-1-2007, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đã đưa ra Văn kiện số 1 năm 2007: “*Ý kiến về tích cực phát triển nông nghiệp hiện đại, thiết thực thúc đẩy xây dựng nông thôn mới XHCN*”. Ngày 9-6-2007, Ủy ban cải cách và phát triển nhà nước Trung Quốc đã đưa ra “*Quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội nông thôn 5 năm lần thứ XI*”. Quy hoạch nhấn mạnh: (1) Tích cực phát triển nông nghiệp hiện đại. (2) Điều chỉnh ưu hoá cơ cấu nông nghiệp. (3) Tăng thu nhập cho nông dân. (4) Tăng cường xây dựng môi trường sinh thái. (5). Cải thiện điều kiện sản xuất sinh hoạt nông thôn. (6) Ra sức phát triển sự nghiệp xã hội nông thôn.

Ngày 30-1-2008, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đã công bố

“*Máy ý kiến về thiết thực tăng cường xây dựng hạ tầng nông nghiệp thúc đẩy nông nghiệp phát triển hơn nữa tăng thu cho nông dân*”. Văn kiện số 1 năm 2008 với ba điểm nhấn: Đẩy mạnh phát triển sản xuất lương thực; tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp; mở rộng kênh tăng thu cho nông dân. Biện pháp chủ yếu là tăng đầu tư cho “tam nông” với mức chi ngân sách đạt 562,5 tỷ NDT, đồng thời đẩy mạnh cải cách nông thôn trên nhiều lĩnh vực khác⁽⁷⁾.

Văn kiện số 1 năm 2009 “*Máy ý kiến về thúc đẩy nông nghiệp phát triển ổn định tăng thu cho nông dân*”, đặt trọng tâm vào “đẩy mạnh hỗ trợ nông dân trồng cây lương thực; thúc đẩy giải quyết vấn đề việc làm cho nông dân; đầu tư xây dựng công trình trọng điểm dân sinh ở nông thôn; quy phạm việc chuyển nhượng đất đai ở nông thôn”⁽⁸⁾.

Văn kiện số 1 năm 2010 “*Ý kiến về đẩy mạnh nhịp độ phối hợp phát triển thành thị nông thôn, làm vững chắc hơn nữa nền tảng phát triển nông nghiệp nông thôn*”. Văn kiện số 1 năm 2010 tiếp tục nhấn mạnh và thúc đẩy hơn nữa sự phối hợp giữa thành thị và nông thôn, công nghiệp và nông nghiệp⁽⁹⁾.

Văn kiện số 1 năm 2011 đặt trọng tâm vào cải cách hệ thống thủy lợi, phấn đấu trong vòng từ 5 đến 10 năm thay đổi về căn bản cục diện thủy lợi lạc hậu, phấn đấu tới năm 2020 hoàn thành hệ thống phòng chống thiên tai bão lũ, hạn hán, bảo đảm lượng nước sử dụng đạt

670 tỷ m³/năm, nâng cao hiệu quả tưới tiêu đạt mức trên 0,55⁽¹⁰⁾.

Văn kiện số 1 năm 2012 đưa chủ trương coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa “khoa học kỹ thuật nông nghiệp”, dành nhiều ưu đãi hơn nữa để phát triển nông nghiệp nông thôn và tăng thu cho nông dân⁽¹¹⁾.

Như vậy, bước sang thế kỷ XXI, từ năm 2004 đến năm 2012, Trung Quốc đã công bố 9 Văn kiện số 1, tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh giải quyết vấn đề “tam nông” ở Trung Quốc.

2. Thành tựu và khó khăn trong giải quyết vấn đề tam nông

2.1. Thành tựu:

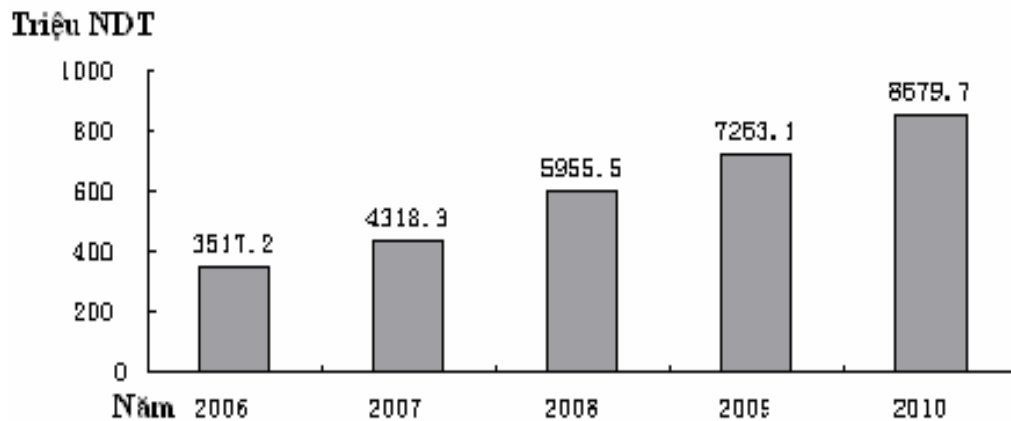
Chuyển biến tư duy phát triển: nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vấn đề tam nông, coi trọng và tập trung các nguồn lực để giải quyết vấn đề tam nông. Trung Quốc thực hiện bước chuyển

từ nông nghiệp nông thôn nuôi thành thị và công nghiệp, sang lấy công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp, thành thị lôi kéo nông thôn, phát triển phối hợp giữa công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn, phối hợp vùng miền.

Xóa bỏ thuế nông nghiệp, điều chỉnh phân phối giữa nhà nước và nông dân, tiến hành cải cách thuế phí nông thôn, năm 2006 dừng thu thuế nông nghiệp (đã tiến hành 2600 năm ở Trung Quốc), tiếp nữa là trợ cấp hoặc bù giá cho nông nghiệp. Số tiền trợ giá hoặc trợ giúp năm 2011 đạt 140 tỷ NDT⁽¹²⁾.

Năm 2010, đầu tư cho “tam nông” đạt 2421,3 tỷ NDT, trong đó đầu tư của Trung ương đạt 857,97 tỷ NDT, đầu tư của chính quyền các địa phương đạt 2337,5 tỷ NDT⁽¹³⁾. Năm 2012, chính quyền Trung ương sẽ đầu tư cho “tam nông” khoảng 1228,7 tỷ NDT, tăng 186,8 tỷ NDT so với năm 2011⁽¹⁴⁾.

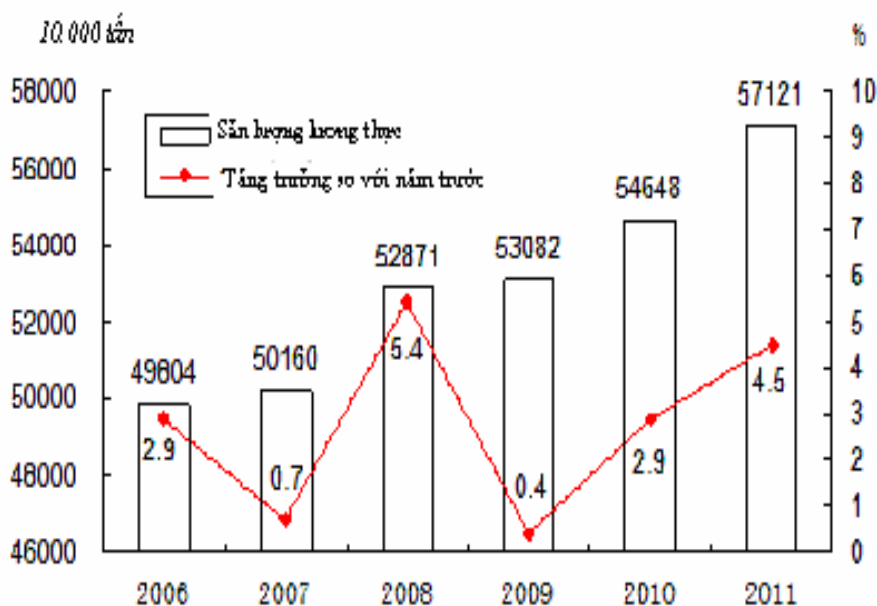
Biểu đồ: ĐẦU TƯ CỦA TRUNG ƯƠNG CHO “TAM NÔNG” TỪ NĂM 2006-2010⁽¹⁵⁾



Năm 2011, tổng sản lượng lương thực đạt 571,21 triệu tấn, tăng 4,5% so với năm 2010, sản lượng lương thực 5 năm liên tiếp vượt qua 500 triệu tấn⁽¹⁶⁾.

Từ 2004 đến nay, Trung Quốc đã có 8 năm liên tiếp tổng sản lượng lương thực thực phẩm tăng.

Biểu đồ: SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG TỪ NĂM 2006-2011⁽¹⁷⁾

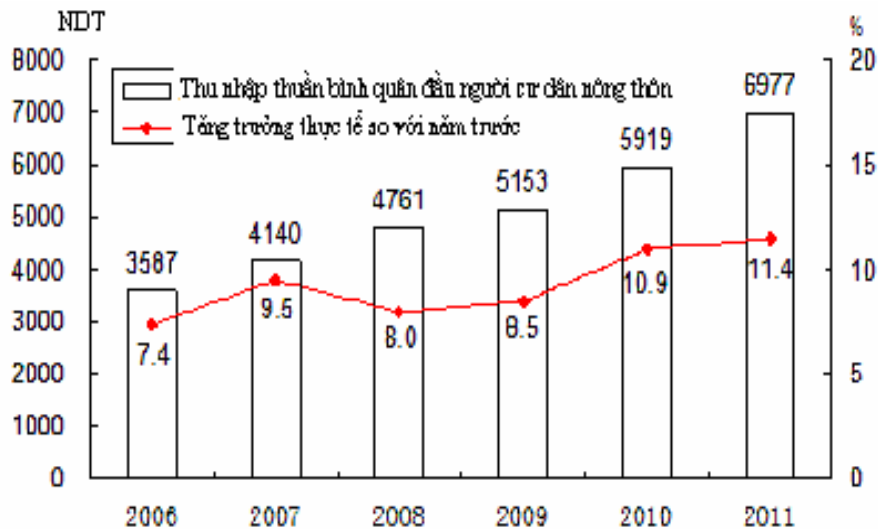


Cơ cấu ngành nghề chuyển biến tích cực theo hướng tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ tăng cao, tỷ trọng nhóm ngành nông nghiệp giảm xuống trong tổng GDP. Cơ cấu các nhóm ngành nông nghiệp: công nghiệp: Dịch vụ năm 2000 lần lượt theo tỷ lệ 15,1:45,9: 39,0%, tới năm 2011 tỷ lệ của các nhóm ngành trên trong GDP lần lượt là 10,1: 46,8: 43,1%. Trong cơ cấu tổng giá trị của ngành nông nghiệp thì ngành nông

ng nghiệp trồng trọt chiếm tỷ lệ 80,0% năm 1978, giảm xuống 55,7% năm 2000 và 50,7% năm 2009, còn nhóm ngành lâm nghiệp năm 2009 chiếm tỷ lệ 3,9%, ngành chăn nuôi đạt 32,3%, ngành ngư nghiệp chiếm 9,3% năm 2009⁽¹⁸⁾.

Thu nhập thuần bình quân đầu người cư dân nông thôn năm 2011 là 6.977 NDT, tăng 17,9% so với năm trước, khấu trừ nhân tố giá cả, tăng trưởng thực tế đạt 11,4% so với năm 2010⁽¹⁹⁾.

Biểu đồ: THU NHẬP THUẦN CƯ DÂN NÔNG THÔN TRUNG QUỐC TỪ NĂM 2006-2011⁽²⁰⁾



Tổng số lượng nông dân ra đô thị làm việc trong cả năm của năm 2011 là 252,78 triệu người, tăng 4,4% so với năm trước. Trong đó, số nông dân ra đô thị làm việc là 158,63 triệu người, tăng trưởng 3,4%; số nông dân làm công tại địa phương là 94,15 triệu người, tăng 5,9%. Năm 2011, tổng dân số Trung Quốc là 1,34735 tỷ người, trong đó dân số đô thị lần đầu tiên vượt quá 50% tổng dân số toàn quốc, đạt 51,3% với 690,79 triệu người⁽²¹⁾.

Có thể thấy, trong thập niên đầu thế kỷ XXI, nông nghiệp Trung Quốc đã đạt nhiều thành tựu, bảo đảm an ninh lương thực cho hơn 1,3 tỷ dân, cung cấp nhiều nguồn lực cho công nghiệp, thành thị. Cơ cấu kinh tế nông thôn đã chuyển dịch theo hướng hiện đại. Sự nghiệp xã hội nông thôn được cải thiện, đời sống cư dân được

nâng cao. “Tam nông” đã góp phần xứng đáng cho quá trình phát triển mạnh mẽ của Trung Quốc thập niên đầu thế kỷ XXI.

2.2. Khó khăn

Những năm gần đây, nông nghiệp Trung Quốc đứng trước nhiều rủi ro như dịch bệnh cúm gia cầm, dịch SARS, dịch lở mồm long móng,... Tổng sản lượng lương thực tăng liên tiếp 8 năm, tuy nhiên năng lực sản xuất vẫn không ổn định, quan hệ cung cầu vẫn không cân đối, các nguồn lực vốn có còn không nhiều để thúc đẩy sản lượng lương thực, phải dựa vào các nguồn lực mới như khoa học kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, lao động, vốn,.. Tiếp nữa, các yếu tố đầu vào của sản xuất nông nghiệp đều tăng giá, tính tích cực sản xuất nông nghiệp của người dân giảm xuống⁽²²⁾.

Vấn đề chế độ đất đai hiện nay là một trong những vấn đề cơ bản và khó giải quyết nhất của Trung Quốc. Sự kiện nông dân biểu tình phản đối ở Ô Khảm thuộc tỉnh Quảng Đông nửa cuối năm 2011 là một ví dụ cụ thể. Chính sách bồi thường đất đai trưng thu bất cập, đặc biệt là giá đền bù quá thấp, thêm vào đó là các thủ tục rườm rà, làm cho nông dân bất bình, một số người đã khiếu nại. Tuy nhiên, chính quyền địa phương không quan tâm giải quyết, dẫn tới những người khiếu kiện phải “mạnh tay”. Bốn người đấu tranh mạnh bị bắt, trong đó Tiết Kim Ba bị chết tại nơi giam giữ. Điều này đã thổi bùng làn sóng phản kháng của phần lớn dân làng Ô Khảm⁽²³⁾. Có lần biểu tình diễu hành lên tới hàng 4000 người. Chính quyền huy động cảnh sát bao vây, phong tỏa, khiến người dân lâm vào cảnh khó khăn. Quan hệ giữa những người dân Ô Khảm với chính quyền sở tại rất căng thẳng⁽²⁴⁾.

Do hạn chế của chế độ đất đai hiện hành, nông dân thuê đất để tiến hành kinh doanh quy mô lớn khó khăn, một số tư bản dân doanh muốn bước vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp cũng bị hạn chế. Vì vậy, cải cách chế độ đất đai nông thôn hiện nay sẽ có lợi cho việc tập trung đất đai, khuyến khích và giúp đỡ sản xuất nông nghiệp tập trung canh tác, tạo điều kiện tốt hơn để thu hút đầu tư tư bản dân doanh và tư bản nước ngoài, là biện pháp có hiệu quả để tăng thu nhập cho nông dân và thu hẹp chênh lệch thành thị nông thôn.

Từ năm 2000 đến năm 2005, chênh lệch thu nhập cư dân thành thị và cư dân nông thôn theo tỷ lệ 3:1, mức tăng thu của cư dân nông thôn chậm. Năm 2011, thu nhập thuần của cư dân nông thôn đạt 6977 NDT, tăng 17,9% so với năm 2010. Tuy vậy, so với thu nhập của cư dân đô thị là 21810 NDT thì chênh lệch thu nhập cư dân thành thị và nông thôn vẫn ở tỷ lệ 3:1. Nếu tính những phúc lợi mà cư dân thành thị được hưởng như nhà ở, y tế, giáo dục, giao thông, dịch vụ công cộng, thì chênh lệch giữa cư dân thành thị và nông thôn lên tới tỷ lệ 5:1, thậm chí 6:1 và hơn nữa⁽²⁵⁾. Chỉ số Gini tăng 0,33% năm 1980 lên 0,45% năm 2005⁽²⁶⁾. Năm 2011, chỉ số Gini là 0,3897⁽²⁷⁾.

Qua hơn 30 năm cải cách mở cửa, nông dân cũng phân hoá thành nhiều giai tầng. Tiến trình đô thị hoá làm cho lợi ích và quan niệm giá trị của các giai tầng xã hội ở nông thôn khác nhau. Nhiều mâu thuẫn phát sinh liên quan tới đất đai, lợi ích. Cơ cấu chính quyền ở nông thôn công kênh, hiệu quả hành chính chưa cao, dân chủ cơ sở nông thôn vẫn chưa kiện toàn. Diện bao phủ của an sinh xã hội nông dân vẫn còn hẹp. Những mâu thuẫn, vấn đề của nông thôn đều ở tầng sâu... Cơ cấu nhị nguyên thành thị - nông thôn là hiện tượng phổ biến tại các nền nông nghiệp. Tuy nhiên, cơ cấu nhị nguyên thành thị - nông thôn của Trung Quốc có tính đặc thù và rõ nét⁽²⁸⁾. Điều này thể hiện cụ thể qua các mặt như sự phân cách giữa

thành thị và nông thôn, công nghiệp và nông nghiệp, hay kinh tế và xã hội của nông thôn.

Một số vấn đề xã hội nông thôn cũng không kém phần nổi cộm như vấn đề “trẻ em, phụ nữ, người già”. Hiện nay, do số nông dân ra đô thị tìm kiếm việc làm, làm thuê, kinh doanh. Sự dịch chuyển lao động dẫn tới nông thôn nhiều nơi chỉ còn lại phụ nữ, người già và trẻ em. Hiện có khoảng 53 triệu trẻ em, 47 triệu phụ nữ và 55 triệu người già ở nông thôn⁽²⁹⁾.

Qua hơn 30 năm cải cách mở cửa, Trung Quốc đã chuyển dịch số lượng lớn lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp. Năm 2011, cư dân đô thị lần đầu tiên vượt quá bán tổng dân số với 690,79 triệu người, chiếm 51,3% tổng số dân, cư dân nông thôn là 656,56 triệu người, chiếm 48,7% tổng dân số. Số cư dân lưu động toàn Trung Quốc là 230 triệu người⁽³⁰⁾. Từ năm 1978 đến năm 2011, mức độ đô thị hóa từ 17,92% tăng lên 51,27%, số đô thị từ 193 năm 1978 tăng lên 657 đô thị năm 2010. Mục tiêu tới năm 2030, mức độ đô thị hóa đạt khoảng 65%⁽³¹⁾. Như vậy phải chuyển dịch được khoảng 300 triệu cư dân nông thôn thành cư dân thành thị. Có thể thấy, vấn đề xã hội nông nghiệp và vấn đề nông dân vẫn là gánh nặng đường xa của Trung Quốc.

3. Định hướng giải quyết vấn đề tam nông và bài học kinh nghiệm

3.1. Định hướng

Trước tình hình vấn đề “tam nông” nổi cộm như trên, Đảng và Nhà nước

Trung Quốc đã nhìn nhận lại và đưa công tác “tam nông” trở thành “ưu tiên hàng đầu” trong công tác của toàn Đảng. Từ năm 2004 tới năm 2012, Trung Quốc đã liên tiếp đưa ra 9 Văn kiện số 1, đẩy mạnh giải quyết vấn đề “tam nông”. Chín Văn kiện số 1 thể hiện sự quan tâm cao độ, không ngừng nâng cao nhận thức trong giải quyết vấn đề “tam nông”. Đây chính là quá trình không ngừng tổng kết thực tiễn “tam nông”, đưa kinh nghiệm của từng vùng miền áp dụng trên phạm vi toàn quốc, đưa “sự sáng tạo của quần chúng nhân dân” trở thành “lí luận” quay trở lại chỉ đạo thực tiễn. Nếu không có sự nhận thức sâu sắc và hành động quyết liệt của các cấp lãnh đạo, các tầng lớp xã hội trong giải quyết vấn đề “tam nông” thì rất khó chuyển biến xã hội nông nghiệp lạc hậu sang xã hội công nghiệp hiện đại.

Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm lần thứ 12⁽³²⁾ của Trung Quốc tiếp tục nhấn mạnh thúc đẩy phát triển nông nghiệp hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất tổng hợp, năng lực phòng chống rủi ro và năng lực cạnh tranh thị trường của nông nghiệp, chuyển biến phương thức phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, sinh thái và màu xanh; nâng cao khả năng phòng chống các dịch bệnh, nâng cao trình độ kinh doanh ngành nghề hóa, thúc đẩy kết hợp giữa sản xuất nông nghiệp cùng với công ty kết nối thị trường trong và ngoài nước.

Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm lần thứ 12 của Trung Quốc tiếp tục

thúc đẩy sự phối hợp giữa công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn, tăng cường cơ sở hạ tầng nông thôn, hoàn thiện hệ thống dịch vụ công như y tế, giáo dục, an sinh xã hội⁽³³⁾. Đặc biệt, thực hiện mục tiêu chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế, Trung Quốc chủ trương khuyến khích mở rộng tiêu dùng ở nông thôn, thông qua nâng cao đầu tư vào các công trình dân sinh ở nông thôn, mở rộng các kênh và biện pháp để nâng cao thu nhập cho nông dân⁽³⁴⁾.

3.2. Bài học kinh nghiệm

Vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân là một trong những nút thắt khó khăn nhất trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đối với một nước với dân số nông nghiệp lớn như Trung Quốc, sự phát triển không cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn trong thời kỳ kinh tế kế hoạch thập kỷ 60,70 thế kỷ XX càng làm cho vấn đề tam nông thêm phức tạp. Từ cải cách mở cửa, Trung Quốc đã tiến hành cải cách nông nghiệp, nông thôn và đã đạt nhiều thành quả. Khi bước sang thế kỷ XXI, tư duy và biện pháp giải quyết vấn đề tam nông đã được đổi mới, đặc biệt là chủ trương “công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp, thành thị lôi kéo nông thôn”, thực hiện sự phát triển phối hợp giữa công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn đã tạo ra cơ sở vững chắc để Trung Quốc phát triển nhanh mạnh trong thập niên đầu thế kỷ XXI.

Giải quyết vấn đề tam nông đã tạo nền tảng vững chắc để Trung Quốc trở

dậy. Quá trình đó để lại cho chúng ta bài học quý như sau:

- *Không ngừng nâng cao nhận thức* về vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân, đặc biệt là vấn đề nông dân, đặt vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong quy hoạch tổng thể quốc gia về phát triển kinh tế, xã hội. Luôn coi trọng “tam nông”, đặt công tác “tam nông” vào vị trí quan trọng hàng đầu trong phát triển kinh tế, xã hội đất nước.

- Chế định các chính sách phát triển hài hoà, phối hợp giữa thành thị và nông thôn, công nghiệp và nông nghiệp; xoá bỏ các chính sách kỳ thị nông dân, nông thôn. Cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, tập trung giải quyết các vấn đề xã hội;

- Cùng với đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn, thúc đẩy phát triển sự nghiệp xã hội ở nông thôn. Hoàn thiện hệ thống pháp luật đất đai, kinh doanh,... ở nông thôn. Phát huy ưu thế của mỗi địa phương, kết hợp nguồn lực vùng miền, gắn phát triển kinh tế - xã hội nông thôn với tiến trình xây dựng hiện đại hoá đất nước;

- Luôn tôn trọng ý nguyện của nông dân, bảo vệ quyền lợi của nông dân. Giải quyết kịp thời những khúc mắc của nông dân, xây dựng người nông dân kiểu mới. Chính sách và pháp luật không chỉ là ràng buộc mà còn là bảo hộ, giới vận dụng pháp luật và hướng dẫn nông dân dùng pháp luật bảo vệ quyền lợi của mình, có lợi cho thúc đẩy ổn định xã hội nông thôn⁽³⁵⁾.

- Phát huy vai trò tích cực của chính quyền các cấp địa phương trong đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội nông thôn. Quy phạm và phát huy vai trò của các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội. Đồng thời, phát huy truyền thống văn hoá tốt đẹp trong xây dựng thôn làng giàu mạnh và văn minh. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tiếp thu các thành quả của văn minh nhân loại. Nắm vững và ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường nông sản quốc tế.

CHÚ THÍCH:

(1) Doãn Dũng Khâm (chủ biên): *Những biến đổi lớn - lịch trình cải cách kinh tế Trung Quốc năm 1978-2004*, Nxb Thế giới đương đại, trang 360 (bản Trung văn).

(2) http://news.xinhuanet.com/newscenter/2003-10/21/content_1135402.htm

(3) Văn kiện số 1 năm 2004

(4) Văn kiện số 1 năm 2005

(5) Văn kiện số 1 năm 2006

(6) http://news.xinhuanet.com/misc/2006-03/16/content_4309517.htm

(7) http://www.china.com.cn/economic/txt/2008-01/31/content_9620209.htm

(8) http://www.gov.cn/jrzg/2009-02/02/content_1219699.htm

(9) 《人民日报》2010年02月01日

(10) 《人民日报》2011年1月30日

(11) <http://theory.people.com.cn/GB/17018700.html>

(12) 《求是》2012年01月16日

(13) http://www.mof.gov.cn/zhuantihuihu/czjzbqk2010/4czzc/201110/t20111031_603407.html

(14) http://politics.gmw.cn/2012-03/05/content_3704614.htm

(15) Công báo thống kê năm 2010.

(16) Công báo thống kê Trung Quốc năm 2011.

(17) Công báo thống kê Trung Quốc năm 2011

(18) Tổng cục thống kê Trung Quốc, công báo thống kê từ năm 2000-2011.

(19) Niên giám thống kê Trung Quốc năm 2010.

(20) Công báo thống kê năm 2011

(21) Công báo thống kê năm 2011

(22) Công báo thống kê kinh tế xã hội Trung Quốc năm 2011.

(23) 经济参考报(2012-02-03)

(24) <http://tuangvietnam.vietnamnet.vn/2012-02-06-bieu-tinh-o-trung-quoc-he-luy-kinh-te-hay-bat-cong-xa-hoi->

(25) <http://sun-liping.blog.sohu.com/204011708.html>

(26) Bộ Nông nghiệp: Nghiên cứu một số vấn đề xây dựng nông thôn mới XHCN, năm 2005, trang 43 (Trung Quốc)

(27) Nhân dân nhật báo Trung Quốc, ngày 21-9-2005.

(28) <http://news.china.com/finance/11009723/20120117/16993168.html>

(29) Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 5-2006.

(30) 《南风窗》2012年第2期

(31) Công báo thống kê Trung Quốc năm 2011.

(32) 《求是》2012年03月01日

(33) http://www.gov.cn/2011lh/content_1825838.htm

(34) <http://www.chinanews.com/cj/2011/04-02/2949808.shtml>

(35) http://www.gov.cn/2011lh/content_1825838.htm

(36) 《求是》2012年01月16日

